TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- NGHỆ AN** Bản án số: 71/2025/LHST Ngày: 29/9/2025 *"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa - Ông Nguyễn Đình Cát

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Nghệ An tham gia phiên toà:

Ông Trần Quý Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 09 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1998; SCC 040198005407; Địa chỉ: khối M, phường T (phường Đ, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Phòng 701B, tầng G Chung cư V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đặng Quang H, sinh năm 1990; SCC 040090018479; Địa chỉ: khối M, phường T (phường Đ, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An; Hiện đang làm việc và sống tại Nhật Bản (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Trần Thị N và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Trần Thị N và anh Đặng Quang H kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi cọ xúc phạm nhau thiếu quan tâm, chăm sóc nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Năm 2024 chị N liên lạc với anh H để làm thủ tục ly hôn thì được biết anh H hiện đang ở Nhật Bản nhưng không cung cấp địa chỉ. Nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Anh T – sinh ngày 01/05/2019. Nay ly hôn chị N giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con vì từ nhỏ đến lớn cháu đều ở bên nội. Chị N không muốn môi

trường sống của con bị thay đổi và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Quang H vắng mặt nhưng có ý kiến thông qua ông Đặng Quốc H1 (bố đẻ): Anh H thừa nhận điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị N trình bày là đúng. Nay chị N xin ly hôn thì anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Anh T – sinh ngày 01/05/2019. Từ khi sinh ra đến nay cháu ở cùng vợ chồng trong nhà ông bà nội, khi chị N sống ly thân thì cháu ở với anh H và ông bà nội và đang ổn định cuộc sống. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Đặng Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị N và anh Đặng Quang H kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi cọ xô xát nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay và thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Đặng Quang H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Anh T – sinh ngày 01/05/2019. Chị N và anh H đều thống nhất giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Xét việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện phát triển của cháu. Hai bên đều thừa nhận từ khi sinh ra cháu T ở cùng bố, mẹ và ông bà nội. Khi chị N sống ly thân, anh H đi nước ngoài thì cháu Thư sinh S với ông bà nội. Do vậy, cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N do anh H không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị N và anh H có địa chỉ cư trú tại khối M, T, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Quang H tuy đang sinh sống tại Nhật bản, anh H và gia đình đều không cung cấp địa chỉ của anh H nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tuy nhiên khi Tòa án tống đạt các văn bản cho anh H thông qua ông H1 (bố đẻ) thì anh H nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H có ý kiến xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Trần Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do bất đồng quan điểm sống, thường cãi cọ nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Đặng Quang H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Anh T – sinh ngày 01/05/2019. Ly hôn chị N và anh H thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án các bên đều thừa nhận từ khi vợ chồng sống ly thân, chị N chuyển đi nơi khác ở, anh H đi Nhật Bản làm ăn cháu T đang sinh sống với ông, bà nội ổn định. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên là giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N do anh Đặng Quang H không yêu cầu.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị N, anh H không yêu cầu chia tài sản chung nên miễn xét. Nếu sau này chị N, anh H có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 3 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273; Điều 469, khoản 2 Điều 479 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Đặng Quang H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là là Đặng Anh T – sinh ngày 01/05/2019 cho anh Đặng Quang H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N do anh H không yêu cầu.

Chị Trần Thị N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo BL số 0000140 ngày 04/08/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Trần Thị N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị N được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Quang H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-VKSND khu vực 1- Nghệ An;
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Nghệ An;
-UBND phường Vinh Phú, Nghệ An (Giấy CNKH số 138 ngày 27/11/2018 của UBND phường Hà Huy Tập, TP Vinh)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Hải Yến